

Số: 14/2020/QĐST-KDTM

TN, ngày 09 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 44/2020/TLST - KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2020;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN

Địa chỉ: Số 108, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị NHCT Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền Ông Nguyễn Thanh T1 - Chức vụ: Phó Giám đốc NH TMCP VN - Chi nhánh L X (Theo Văn bản uỷ quyền số 130/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP CTVN).

Trụ sở chi nhánh: Đường Lưu Nhân Chú, Tổ 4 – Phường Hương Sơn – TP TN, Tỉnh TN.

Bị đơn: Bà Luân Thị H, sinh năm: 1967

Địa chỉ: tổ 4 (Nay là tổ 2), phường Tân Thịnh, thành phố TN, Tỉnh TN.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Luân Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 01/12/2020 là: 1.065.756.445 đồng (*Một tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; Nợ lãi: 065.756.445 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng số: 1994063/2019-HĐCV/NHCT224 ngày 04/10/2019.

Trường hợp bà Luân Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nói trên, thì Ngân hàng TMCP CTVN được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Thửa đất số 808, tờ bản đồ số 7, trong đó Quyền sử dụng đất ở tại đô thị diện tích 100 m² thời hạn sử dụng lâu dài, đất trồng cây lâu năm 108,1 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CS 301975** do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TN cấp ngày 26/09/2019. Địa chỉ thửa đất: phường Tân Thịnh, TP TN, tỉnh TN.

Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1994063/2019/HĐBĐ/NHCT224, ký ngày 03/10/2019. HĐTC có công chứng và tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Tài sản gắn liền với đất là nhà xây cấp IV và toàn bộ công trình xây dựng trên đất.

Trường hợp bà Luân Thị H thanh toán xong khoản nợ, thì Ngân hàng TMCP CTVN trả lại tài sản thế chấp.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện thi hành án, thì số tiền còn thiếu bà Luân Thị H tiếp tục phải thanh toán. Nếu số tiền còn thừa sau khi xử lý tài sản thế chấp thì được trả lại cho chủ tài sản.

Án phí: bà Luân Thị H tự nguyện nộp 21.986.347 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.759.000 đ (Bốn mươi ba triệu, bảy trăm lăm mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố TN theo biên lai thu số: 0003824 ngày 27/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- CCTHADSTPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy Hưởng

